

Họ và tên: .....Lớp: .....

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (4 điểm)**

**Câu 1.** Trong hệ thống điện quốc gia lưới điện có vai trò:

- A. kết nối, truyền tải và phân phối điện năng từ nguồn đến nơi tiêu thụ.
- B. tiêu thụ điện năng được sản xuất ra từ các nguồn điện quốc gia.
- C. tiêu thụ điện, biến điện năng thành các dạng năng lượng khác.
- D. tạo ra điện năng và cung cấp cho hệ thống điện quốc gia.

**Câu 2.** Thành phần nào sau đây có vai trò sản xuất điện năng trong hệ thống điện?

- A. Máy biến áp
- B. Pin năng lượng mặt trời
- C. Quạt điện
- D. Đường dây truyền tải

**Câu 3.** Lưới điện có cấp điện áp từ 1KV đến 35 KV ?

- A. Siêu cao áp
- B. Hạ áp
- C. Trung áp
- D. Cao áp

**Câu 4.** Nội dung nào **đúng** về triển vọng phát triển kĩ thuật điện trong đời sống?

- A. Phát triển hệ sinh thái nhà máy thông minh và điều khiển tối ưu.
- B. Phát triển các thiết bị điện gia dụng thông minh và tiết kiệm năng lượng.
- C. Phát triển nguồn điện tái tạo.
- D. Phát triển vật liệu mới cho kĩ thuật điện.

**Câu 5.** Hệ thống điện quốc gia gồm có:

- A. Nguồn điện, các hộ tiêu thụ
- B. Nguồn điện, lưới điện, các tải tiêu thụ
- C. Dây dẫn điện và các trạm điện
- D. Dây dẫn, các trạm điện và hộ tiêu dùng

**Câu 6.** Ở mạng điện hạ áp dùng trong sinh hoạt, tủ điện phân phối tổng có nhiệm vụ

- A. Lấy điện 380/220V cung cấp cho máy biến áp hạ áp
- B. Lấy điện từ tủ điện phân phối khu vực phân phối tiếp cho các hộ gia đình
- C. Lấy điện từ đường dây trung áp cung cấp cho máy biến áp hạ áp

**D.** Lấy điện từ đường hạ áp 380/220V của máy biến áp để phân phối cho các tủ điện phân phối khu vực

**Câu 7.** Yêu cầu "Có trình độ đại học ngành kỹ thuật điện " là của vị trí việc làm nào?

**A.** Kỹ sư điện

**B.** thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

**C.** Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử

**D.** Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

**Câu 8.** Nguồn năng lượng từ các phản ứng hạt nhân để sản xuất ra điện thuộc vào dạng năng lượng nào sau đây?

**A.** Năng lượng hóa học

**B.** Năng lượng nhiệt

**C.** Năng lượng mặt trời

**D.** Năng lượng gió

**Câu 9.** Công việc nhằm duy trì chế độ làm việc bình thường của hệ thống điện đáp ứng yêu cầu về chất lượng, độ tin cậy và kinh tế?

**A.** Vận hành điện

**B.** Lắp đặt điện

**C.** Bảo dưỡng và sửa chữa điện

**D.** Sản xuất, chế tạo thiết bị điện

**Câu 10.** Các nguồn năng lượng nào sau đây dùng để sản xuất điện năng?

**A.** Năng lượng nước, năng lượng mặt trời, năng lượng hóa học

**B.** Năng lượng nước, năng lượng gió, năng lượng nhiệt

**C.** Mọi nguồn năng lượng trong tự nhiên

**D.** Năng lượng nước, năng lượng gió, năng lượng nhiệt, năng lượng mặt trời, năng lượng hóa học

**Câu 11.** Thiết kế điện (Mạng điện, thiết bị điện, đồ dùng điện...) thuộc nghề gì của ngành điện

**A.** Kỹ thuật điện tử số.

**B.** Kỹ thuật điện tử tương tự.

**C.** Kỹ thuật điện tử.

**D.** Kỹ thuật điện.

**Câu 12.** Lưới điện phân phối có điện áp

**A.** Dưới 35 kV

**B.** Dưới 66 kV

**C.** Từ 110 kV trở xuống

**D.** Từ 35 kV trở lên

**Câu 13.** Tủ điện phân phối tổng bao gồm các thiết bị

**A.** đóng - cắt nguồn điện cấp điện cho các nhánh và bảo vệ mạng điện khi xảy ra quá tải, ngắn mạch, thường sử dụng các aptomat.

**B.** đóng - cắt nguồn điện cấp điện cho các tủ điện động lực và bảo vệ mạng điện khi xảy ra quá tải, ngắn mạch, thường sử dụng các aptomat.

**C.** đóng - cắt nguồn điện cấp điện cho các hệ thống chiếu sáng và bảo vệ mạng điện khi xảy ra quá tải, ngắn mạch, thường sử dụng các aptomat.

**D.** đóng - cắt nguồn điện cấp điện cho các tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng và bảo vệ mạng điện khi xảy ra quá tải, ngắn mạch, thường sử dụng các aptomat.

**Câu 14.** Kỹ thuật điện là

- A.** ngành kỹ thuật điện tử liên quan đến nghiên cứu, vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất cơ khí.
- B.** một lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến nghiên cứu và ứng dụng công nghệ điện, điện tử,... vào sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện năng.
- C.** lĩnh vực công nghệ liên quan đến nghiên cứu, phát triển các loại động cơ đốt trong phục vụ cho đời sống, sản xuất.
- D.** ngành kỹ thuật liên quan đến nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực xây dựng.

**Câu 15.** Khi sử dụng nồi cơm điện, điện năng đã chuyển hóa thành dạng năng lượng nào?

- A.** Hóa năng                      **B.** Quang năng                      **C.** Cơ năng                      **D.** Nhiệt năng

**Câu 16.** Ưu điểm chính của các thiết bị điện cho thấy vị trí và vai trò của kỹ thuật điện trong sản xuất và đời sống là

- A.** cung cấp điện năng cho sản xuất, nhờ có thiết bị điện giúp nâng cao đời sống sinh hoạt cộng đồng.
- B.** công suất lớn, hiệu suất cao, giảm sức lao động cho con người, tăng lượng tiêu thụ điện năng.
- C.** cấu trúc nhỏ gọn, công suất tiêu thụ thấp, hiệu suất cao, có giao thức truyền thông được điều khiển thông minh.
- D.** cung cấp thiết bị điện cho sản xuất, nhờ có thiết bị điện giúp nâng cao chất lượng cuộc sống sinh hoạt gia đình.

## **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3 điểm)**

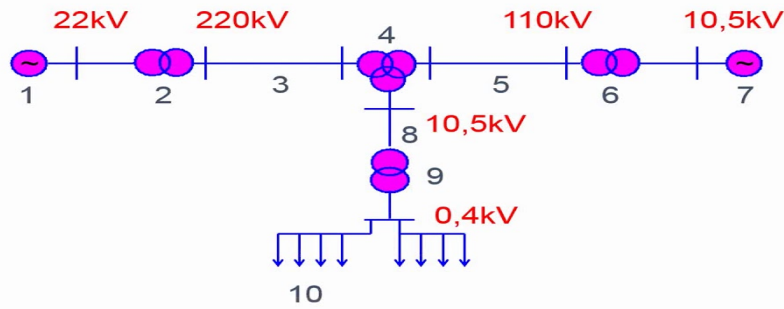
**Câu 1.** Một kỹ sư thiết kế hệ thống điện cho một tòa nhà cao tầng với nhiều thiết bị tiêu thụ điện năng lớn. Tại sao hệ thống điện ba pha lại phù hợp cho tòa nhà cao tầng hơn là hệ thống điện một pha?

- a)** Vì hệ thống điện ba pha cung cấp công suất lớn hơn, ổn định hơn và tiết kiệm dây dẫn hơn.
- b)** Vì hệ thống điện ba pha đơn giản, dễ lắp đặt
- c)** Vì trong một hệ thống ba pha, nếu một pha bị mất, hệ thống vẫn có thể hoạt động bình thường mà không ảnh hưởng đến tải.
- d)** Vì hệ thống điện ba pha giúp giảm thiểu tổn thất điện năng và đảm bảo hoạt động ổn định cho các thiết bị tiêu thụ điện năng lớn.

**Câu 2.** Phát biểu sau đây là đúng hay sai khi nói về mạng điện quy mô nhỏ: Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ rất đa dạng, phụ thuộc vào thiết bị điện, máy sản xuất... và thường có công suất tiêu thụ chỉ từ vài chục KW tới vài trăm KW.

- a)** Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ lấy điện từ lưới điện phân phối.
- b)** Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ lấy điện trực tiếp từ các nhà máy điện.
- c)** Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ lấy điện từ lưới điện truyền tải.
- d)** Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ cung cấp điện năng cho các phân xưởng sản xuất.

**Câu 3.** Cho sơ đồ hệ thống điện như hình vẽ:



Sơ đồ hệ thống điện

- a) Hệ thống điện sử dụng 3 trạm biến áp tăng áp và 1 trạm biến áp hạ áp
- b) Trạm biến áp số 4 hạ áp cấp điện áp từ 220kV xuống 10,5KV
- c) Hệ thống điện gồm 2 nhà máy cung cấp điện với cấp điện áp lần lượt là 22kV và 10,5kV
- d) Tải tiêu thụ được nối với mạng điện hạ áp có cấp điện áp 0,4kV

### PHẦN III. TỰ LUẬN: 3 điểm

#### Câu 1.

- a/ Trình bày ưu, nhược điểm của các phương pháp sản xuất thủy điện?
- b/ Tại sao hệ thống điện gió và điện mặt trời luôn yêu cầu hệ thống lưu trữ năng lượng trong khi thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân lại không cần?

**Câu 2.** Vẽ và mô tả cấu trúc chung của hệ thống điện quốc gia. Nêu rõ vai trò của từng thành phần.

----- HẾT -----

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - HỘI AN**  
**TỔ LÍ - HÓA - SINH**

**BẢNG ĐÁP ÁN**  
**KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 12**

**PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**  
- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

| Mã đề | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|-------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|
| 1901  | A | B | C | B | B | D | A | B | A | D  | D  | C  | A  | B  | D  | C  |
| 1902  | B | B | D | C | B | D | A | B | A | D  | A  | A  | B  | A  | D  | B  |
| 1903  | D | A | D | D | D | A | B | D | C | D  | C  | B  | C  | C  | C  | C  |
| 1904  | A | A | B | B | D | B | D | A | B | C  | B  | B  | C  | B  | B  | D  |

**PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai**  
- Điểm tối đa mỗi câu là 1 điểm.  
- Đúng 1 ý được 0,1 điểm; đúng 2 ý được 0,25 điểm; đúng 3 ý được 0,5 điểm; đúng 4 ý được 1 điểm.

| Mã đề | Câu 1                 | Câu 2                 | Câu 3                 |
|-------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1901  | a)Đ - b)S - c)S - d)Đ | a)Đ - b)S - c)S - d)Đ | a)S - b)S - c)Đ - d)Đ |
| 1902  | a)S - b)Đ - c)S - d)Đ | a)S - b)Đ - c)Đ - d)S | a)Đ - b)S - c)Đ - d)S |
| 1903  | a)Đ - b)S - c)Đ - d)S | a)Đ - b)Đ - c)S - d)S | a)S - b)S - c)Đ - d)Đ |
| 1904  | a)Đ - b)S - c)S - d)Đ | a)S - b)Đ - c)Đ - d)S | a)Đ - b)S - c)Đ - d)S |

**PHẦN III: Tự luận**  
**Câu 1(1,0 điểm):** Vẽ và mô tả cấu trúc chung của hệ thống điện quốc gia. Nêu rõ vai trò của từng thành phần.  
**\*Vẽ sơ đồ (0,25 điểm):** Nguồn điện → Lưới điện→ Tải tiêu thụ  
**\* Mô tả cấu trúc và vai trò (0,75 điểm):**  
- **Nguồn điện:** có vai trò tạo ra điện năng và cung cấp cho hệ thống điện quốc gia  
- **Lưới điện:** có vai trò kết nối, truyền tải và phân phối điện năng từ nguồn điện đến nơi tiêu thụ trong phạm vi toàn quốc.  
- **Tải tiêu thụ:** là các thiết bị sử dụng điện năng để biến đổi điện năng thành các dạng năng lượng khác  
**Câu 2(2,0 điểm)**

**a.(1,0 điểm). Ưu, nhược điểm của phương pháp sản xuất thủy điện**  
**\*Ưu điểm (0,5 điểm):**  
- Công suất phát điện lớn  
- Năng lượng tái tạo, sạch, không phát thải khí nhà kính  
- Chi phí vận hành thấp  
**\*Nhược điểm (0,5 điểm):**  
- Công suất phát điện phụ thuộc vào lưu lượng nước tích trữ trong hồ chứa, có thể giảm nghiêm trọng nếu có hạn hán, thậm chí không đủ nước để phát điện.  
- Chi phí đầu tư lớn, thời gian xây dựng dài, chi phí truyền tải điện cao do các nhà máy thường được xây dựng ở miền núi, xa nơi tiêu thụ điện.  
- Tác động môi trường có thể làm thay đổi cơ chế thủy văn và đa dạng sinh học.  
**b. (1,0 điểm).** Tại sao điện gió và điện mặt trời cần hệ thống lưu trữ năng lượng, còn thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân thì không cần?

| Giải thích:                                    |                                                                              |                                                                                            |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đặc điểm                                       | Điện gió & Điện mặt trời                                                     | Thủy điện, Nhiệt điện, Điện hạt nhân                                                       |
| <b>Nguồn năng lượng đầu vào</b>                | Phụ thuộc thời tiết (gió, ánh sáng Mặt Trời) → không ổn định, gián đoạn      | Có thể <b>chủ động điều khiển</b> : nước tích trong hồ, nhiên liệu hóa thạch hoặc hạt nhân |
| <b>Khả năng điều chỉnh công suất phát điện</b> | Không điều chỉnh được theo nhu cầu (ban đêm hoặc không có gió thì dừng phát) | Có thể <b>điều chỉnh linh hoạt</b> công suất theo nhu cầu tiêu thụ                         |

| Đặc điểm                      | Điện gió & Điện mặt trời                                                                                                         | Thủy điện, Nhiệt điện, Điện hạt nhân                                                                         |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vì sao cần lưu trữ năng lượng | Khi dư điện (ban ngày, gió mạnh) → phải <b>tích trữ vào pin hoặc hệ thống lưu trữ</b> để dùng lúc thiếu (ban đêm, trời lặng gió) | Không cần lưu trữ vì <b>có thể phát điện liên tục, ổn định</b> , điều chỉnh được nguồn nhiên liệu vào tuabin |

**Tóm lại:**

- Điện gió, điện mặt trời → phụ thuộc tự nhiên, gián đoạn → cần hệ thống lưu trữ năng lượng.
- Thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân → có thể chủ động điều tiết nguồn → không cần lưu trữ.

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

Mã đề 121

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. HỌC SINH CHỌN PHƯƠNG ÁN ĐÚNG NHẤT VÀ TÔ VÀO PHIẾU TRẢ LỜI (3.0Đ)**

**Câu 1.** Một trong những vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là:

- A. Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của con người.
- B. Cung cấp lương thực phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.
- C. Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- D. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.

**Câu 2.** Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là một trong những vai trò quan trọng của

- A. Chăn nuôi.
- B. Trồng trọt.
- C. Thủy sản.
- D. Lâm nghiệp.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của cây rừng ở giai đoạn già cỗi?

- A. Ít bị sâu, bệnh phá hại so với các giai đoạn khác.
- B. Thích ứng tốt với các điều kiện bất lợi của môi trường như hạn hán, nắng nóng.
- C. Khả năng ra hoa, đậu quả giảm.
- D. Các quá trình trao đổi chất diễn ra nhanh.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của chủ rừng trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng?

- A. Thông báo kịp thời cho người dân hoặc cơ quan có thẩm quyền về sinh vật gây hại rừng.
- B. Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.
- C. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.
- D. Thông báo kịp thời cho người dân hoặc cơ quan có thẩm quyền về cháy rừng.

**Câu 5.** Trong kĩ thuật trồng rừng bằng gieo hạt, việc xử lí hạt giống trước khi gieo nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tăng khả năng phòng chống sâu, bệnh hại của cây con mọc lên từ hạt.
- B. Tăng sức đề kháng của cây con mọc lên từ hạt.
- C. Tăng khả năng nảy mầm của hạt giống.
- D. Lựa chọn hạt giống có chất lượng tốt để đem gieo.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây là **đúng** khi nói về vai trò của chăm sóc rừng?

- A. Cung cấp gỗ và các lâm sản khác phục vụ nhu cầu tiêu dùng của con người và xuất khẩu.
- B. Ngăn chặn gia súc gây hại cây rừng.
- C. Hạn chế tác hại do cháy rừng gây ra.
- D. Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.

**Câu 7.** So với phương thức trồng rừng bằng gieo hạt, trồng rừng bằng cây con có ưu điểm nào sau đây?

- A. Trồng rừng bằng cây con có tỉ lệ sống cao hơn so với trồng rừng bằng gieo hạt.
- B. Trồng rừng bằng cây con dễ thực hiện hơn so với trồng rừng bằng gieo hạt.
- C. Trồng rừng bằng cây con tốn ít công lao động hơn so với trồng rừng bằng gieo hạt.
- D. Trồng rừng bằng cây con có giá thành vận chuyển thấp hơn so với trồng rừng bằng gieo hạt.

- Câu 8.** Để bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững, cần nghiêm cấm hành vi nào sau đây?
- Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên.
  - Áp dụng các kỹ thuật khai thác phù hợp để bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế với lợi ích phòng hộ và bảo vệ môi trường.
  - Kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với khai thác hợp lý để phát huy hiệu quả tài nguyên rừng.
  - Chăn thả gia súc vào rừng đặc dụng, rừng mới trồng.
- Câu 9.** Sinh trưởng của cây rừng là gì?
- Là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây rừng.
  - Là sự tăng lên về số lượng cây rừng.
  - Là sự tăng lên về mật độ cây rừng.
  - Là sự tăng lên về chiều cao của cây rừng.
- Câu 10.** Phát triển của cây rừng là gì?
- Là quá trình biến đổi về hình thái của rễ, thân, lá và cơ quan sinh sản của cây.
  - Là quá trình biến đổi về chất và sự phát sinh các cơ quan trong toàn bộ đời sống của cây.
  - Là quá trình tăng trưởng về kích thước và khối lượng của cây.
  - Là quá trình tăng trưởng về số lượng của cây trong một chu kỳ sống.
- Câu 11.** Trong hoạt động chăm sóc rừng, các công việc “tỉa cành, tỉa thưa” nhằm mục đích nào sau đây?
- Hạn chế sự sinh trưởng, phát triển của cây đại.
  - Tạo không gian thuận lợi cho quá trình sinh trưởng của cây rừng.
  - Hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng của cây đại với cây rừng.
  - Giúp cây rừng nâng cao sức đề kháng, tăng sức khả năng chống chịu sâu, bệnh hại.
- Câu 12.** Việc làm nào sau đây có tác dụng điều hòa dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi?
- Giảm diện tích rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.
  - Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn.
  - Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.
  - Giảm diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn.

## II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (4.0đ)

**Câu 1.** Cho Bảng số liệu sau:

*Bảng 1. Số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp tại Vườn quốc gia Ba Bể*

| Hành vi vi phạm                | Số vụ vi phạm |      |      |      |      |      | Tổng |
|--------------------------------|---------------|------|------|------|------|------|------|
|                                | 2015          | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |      |
| Khai thác lâm sản trái phép    | 22            | 11   | 26   | 10   | 8    | 7    | 84   |
| Vận chuyển lâm sản trái phép   | 39            | 27   | 18   | 7    | 3    | 3    | 97   |
| Phá rừng trồng cây nông nghiệp | 3             | 1    | 2    | 1    | -    | -    | 7    |

*Nguồn: Vườn Quốc gia Ba Bể, 2021*

Từ Bảng 1 có một số nhận định về thực trạng bảo vệ rừng ở Vườn quốc gia Ba Bể trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 như sau, mỗi nhận định sau đây là **Đúng** hay **Sai**?

- Công tác bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực thể hiện thông qua số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đã giảm.
- Khai thác lâm sản trong mỗi loại rừng cần thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

C. Tình trạng phá rừng trồng cây nông nghiệp vẫn diễn ra thường xuyên qua các năm.

D. Tình trạng khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn diễn ra.

**Câu 2.** Một nhóm học sinh thảo luận về chủ đề “Trồng và chăm sóc rừng”, sau khi thảo luận đã thống nhất một số nội dung. Sau đây là một số nội dung, mỗi nhận định sau đây là **Đúng** hay **Sai**?

A. Đối với những vùng khó khăn khi chăm sóc nên trồng rừng bằng hạt.

B. Thời vụ trồng rừng thích hợp ở các tỉnh Quảng Ninh, Lào Cai, Yên Bái, là từ tháng 2 đến tháng 7.

C. Trồng rừng bằng gieo hạt có tỉ lệ sống cao hơn trồng rừng bằng cây con.

D. Một trong những vai trò của trồng rừng là phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

**Câu 3.** Một nhóm học sinh thảo luận về những việc nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, sau khi thảo luận đã đưa ra các việc nên làm như sau, mỗi nhận định sau đây là **Đúng** hay **Sai**?

A. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm.

B. Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật, giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng.

C. Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.

D. Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những rừng có nguy cơ tàn phá.

**Câu 4.** Cây Phi Lao có tốc độ sinh trưởng rất nhanh. Cây thường sống trên các bãi cát ven biển, thích hợp các loại đất cát pha nhẹ, tốt, sâu, ẩm, thoát nước, độ pH 6,5 - 7,0. Cây có khả năng chịu được khô, mặn và gió cho nên được trồng phổ biến làm rừng phòng hộ. Tác dụng chính là giúp cố định cát tại những đồi cát di động trên bãi biển. Ở Việt Nam, tới nay phi lao vẫn là cây gỗ số một được trồng trên vùng cát cố định và cát bay ven biển. Mỗi nhận định sau đây là **Đúng** hay **Sai**?

A. Để đạt chất lượng gỗ tốt, người ta tiến hành tỉa cành ở giai đoạn gần thành thực.

B. Cây Phi Lao có tác dụng vừa để chắn gió, vừa để làm nguyên liệu giấy và ván dăm, hoặc có thể dùng làm thuốc...

C. Cây Phi Lao thuộc nhóm cây sinh trưởng chậm.

D. Khai thác rừng Phi Lao lấy gỗ vào giai đoạn già cỗi.

### III. PHẢN TỰ LUẬN (3.0Đ)

**Câu 1:** Ở tỉnh Quảng Nam cũ có những kiểu rừng phòng hộ nào, hãy kể tên và nêu vai trò cụ thể của các kiểu rừng đó ? (1.5 điểm)

**Câu 2:** Hãy nêu các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng ? (1.0đ)

Đối với rừng sản xuất, cần tập trung bảo vệ và khai thác rừng ở giai đoạn nào, vì sao? (0.5đ)

----- **HẾT** -----

| made | Cau | dapan |
|------|-----|-------|
| 121  | 1   | A     |
| 121  | 2   | D     |
| 121  | 3   | C     |
| 121  | 4   | B     |
| 121  | 5   | C     |
| 121  | 6   | D     |
| 121  | 7   | A     |
| 121  | 8   | D     |
| 121  | 9   | A     |
| 121  | 10  | B     |
| 121  | 11  | B     |
| 121  | 12  | B     |
| 121  | 1   | ÐÐSÐ  |
| 121  | 2   | SÐSÐ  |
| 121  | 3   | ÐÐSS  |
| 121  | 4   | ÐÐSÐ  |
| 122  | 1   | D     |
| 122  | 2   | A     |
| 122  | 3   | A     |
| 122  | 4   | B     |
| 122  | 5   | A     |
| 122  | 6   | B     |
| 122  | 7   | A     |
| 122  | 8   | D     |
| 122  | 9   | A     |
| 122  | 10  | D     |
| 122  | 11  | D     |
| 122  | 12  | C     |
| 122  | 1   | ÐÐSÐ  |
| 122  | 2   | ÐSSÐ  |
| 122  | 3   | SÐÐÐ  |
| 122  | 4   | SÐSÐ  |
| 123  | 1   | D     |
| 123  | 2   | B     |
| 123  | 3   | A     |
| 123  | 4   | D     |
| 123  | 5   | A     |
| 123  | 6   | C     |
| 123  | 7   | D     |
| 123  | 8   | B     |
| 123  | 9   | A     |
| 123  | 10  | B     |
| 123  | 11  | D     |
| 123  | 12  | D     |
| 123  | 1   | SÐÐÐ  |
| 123  | 2   | SSÐÐ  |

|     |    |      |
|-----|----|------|
| 123 | 3  | SÐÐS |
| 123 | 4  | SÐÐÐ |
| 124 | 1  | B    |
| 124 | 2  | B    |
| 124 | 3  | D    |
| 124 | 4  | A    |
| 124 | 5  | B    |
| 124 | 6  | B    |
| 124 | 7  | B    |
| 124 | 8  | D    |
| 124 | 9  | D    |
| 124 | 10 | B    |
| 124 | 11 | D    |
| 124 | 12 | A    |
| 124 | 1  | ÐÐSÐ |
| 124 | 2  | ÐSSÐ |
| 124 | 3  | SÐÐÐ |
| 124 | 4  | SSÐÐ |
| 125 | 1  | D    |
| 125 | 2  | C    |
| 125 | 3  | D    |
| 125 | 4  | D    |
| 125 | 5  | C    |
| 125 | 6  | A    |
| 125 | 7  | A    |
| 125 | 8  | B    |
| 125 | 9  | C    |
| 125 | 10 | A    |
| 125 | 11 | D    |
| 125 | 12 | A    |
| 125 | 1  | ÐÐSÐ |
| 125 | 2  | ÐSSÐ |
| 125 | 3  | ÐSÐS |
| 125 | 4  | SÐÐÐ |
| 126 | 1  | A    |
| 126 | 2  | C    |
| 126 | 3  | C    |
| 126 | 4  | B    |
| 126 | 5  | A    |
| 126 | 6  | B    |
| 126 | 7  | C    |
| 126 | 8  | B    |
| 126 | 9  | C    |
| 126 | 10 | A    |
| 126 | 11 | D    |
| 126 | 12 | A    |
| 126 | 1  | ÐSSÐ |

|     |    |      |
|-----|----|------|
| 126 | 2  | ÐÐÐS |
| 126 | 3  | ÐSÐÐ |
| 126 | 4  | ÐSÐS |
| 127 | 1  | A    |
| 127 | 2  | A    |
| 127 | 3  | B    |
| 127 | 4  | A    |
| 127 | 5  | C    |
| 127 | 6  | B    |
| 127 | 7  | C    |
| 127 | 8  | A    |
| 127 | 9  | C    |
| 127 | 10 | B    |
| 127 | 11 | C    |
| 127 | 12 | A    |
| 127 | 1  | ÐÐÐS |
| 127 | 2  | ÐSÐS |
| 127 | 3  | SÐSÐ |
| 127 | 4  | ÐSÐÐ |
| 128 | 1  | C    |
| 128 | 2  | A    |
| 128 | 3  | B    |
| 128 | 4  | C    |
| 128 | 5  | B    |
| 128 | 6  | D    |
| 128 | 7  | A    |
| 128 | 8  | D    |
| 128 | 9  | D    |
| 128 | 10 | D    |
| 128 | 11 | A    |
| 128 | 12 | D    |
| 128 | 1  | ÐSÐÐ |
| 128 | 2  | ÐSSÐ |
| 128 | 3  | SÐÐÐ |
| 128 | 4  | SÐÐS |

## ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Câu 1: Gồm 3 kiểu rừng phòng hộ, trong đó:

- Rừng phòng hộ đầu nguồn: giữ đất, giữ nước
- Rừng phòng hộ ven biển: chắn sóng, chắn gió
- Rừng phòng hộ khu công nghiệp, khu đô thị:

Mỗi ý 0.5 điểm, học sinh viết không giống hoàn toàn vai

Câu 2: Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng

- Giai đoạn non
- Giai đoạn gần thành thực
- Giai đoạn thành thực
- Giai đoạn già cỗi

Đối với rừng sản xuất cần tập trung bảo vệ và khai thác rừng vì các tính trạng về năng suất và chất lượng lâm sản đã thu

ó, chống cát bay, chống xâm nhập mặn..

trò nhưng tương tự cũng được điễm tối đa.

ùng ở cuối giai đoạn thành thực (0.25đ)